

Số: 08a/QĐ-TTCNTT-TT

Quảng Bình, ngày 12 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận thí sinh đạt điều kiện cấp chứng chỉ
Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 02 năm 2020

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 12/01/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 92/QĐ-STTTT ngày 30/11/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-SGDĐT ngày 11/4/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc cho phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng tin học tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 889/QĐ-SGDĐT ngày 17/5/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Bình về việc giao nhiệm vụ sát hạch công nghệ thông tin cho Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Bình;

Theo đề nghị của Hội đồng thi chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản Khóa 02 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho 151 thí sinh Khóa 02 năm 2020, kỳ thi ngày 09-10/5/2020 tại Hội đồng thi Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Bình (có danh sách thí sinh và kết quả thi kèm theo).

Điều 2. Giao phòng Đào tạo và Truyền thông quản lý, tổ chức cấp phát chứng chỉ cho thí sinh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Trưởng các phòng có liên quan và các ông, bà có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐTTT.

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Vĩnh Huế

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT ĐIỀU KIỆN
CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN
KHÓA 02/2020, NGÀY THI 09-10/5/2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08a/QĐ-TTCNTT-TT ngày 12 tháng 5 năm 2020
của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông*

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
1	cb20k2_001	Bùi Thị Hồng	Anh	22/05/1983	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
2	cb20k2_002	Nguyễn Lê Mai	Anh	04/10/1993	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
3	cb20k2_003	Nguyễn Tuấn	Anh	08/02/1983	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
4	cb20k2_004	Nguyễn Việt	Anh	14/08/1988	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
5	cb20k2_005	Phạm Thế	Anh	22/02/1984	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
6	cb20k2_006	Dương Thị Ngọc	Ánh	12/03/1997	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt
7	cb20k2_007	Phạm Hữu Thái	Bảo	28/05/1996	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
8	cb20k2_008	Lê Đăng	Bắc	10/04/1986	Quảng Bình	6,7	9,5	Đạt
9	cb20k2_009	Lê Thanh	Bình	10/04/1973	Quảng Bình	8,8	8,0	Đạt
10	cb20k2_010	Dương Thị	Chanh	10/10/1984	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
11	cb20k2_011	Nguyễn Thị	Châu	03/03/1983	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
12	cb20k2_012	Nguyễn Thị Phương	Chi	14/11/1996	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
13	cb20k2_013	Trần Linh	Chi	01/11/1998	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
14	cb20k2_014	Phan Văn	Chiến	18/04/1988	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
15	cb20k2_015	Lê Thị Kim	Cúc	14/11/1988	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
16	cb20k2_016	Hoàng Khánh	Cương	20/03/1985	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
17	cb20k2_017	Hoàng Thị Kim	Cương	02/10/1990	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
18	cb20k2_018	Nguyễn Cao	Cường	04/09/1990	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
19	cb20k2_019	Bùi Quốc	Dầu	02/12/1981	Quảng Bình	7,1	6,5	Đạt
20	cb20k2_020	Phan Tiến	Du	04/10/1975	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
21	cb20k2_021	Nguyễn Thị Lê	Dung	04/07/1985	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
22	cb20k2_022	Phạm Thị Thanh	Dung	26/01/1998	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt
23	cb20k2_023	Cao Tiến	Dũng	26/10/1974	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
24	cb20k2_024	Lê Anh	Dũng	05/10/1990	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
25	cb20k2_025	Trần Tiến	Dũng	24/03/1997	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
26	cb20k2_026	Nguyễn Tiến	Đạt	13/05/1990	TT. Huế	7,5	9,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
27	cb20k2_027	Võ Tiến Đạt		04/12/1992	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
28	cb20k2_028	Nguyễn Ngọc Đăng		30/03/1987	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
29	cb20k2_029	Hoàng Công Đoàn		08/04/1992	Quảng Bình	7,9	9,5	Đạt
30	cb20k2_030	Nguyễn Huỳnh Đức		15/11/1998	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt
31	cb20k2_031	Nguyễn Minh Đức		12/03/1992	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
32	cb20k2_032	Phan Văn Đức		20/08/1997	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
33	cb20k2_033	Lê Công Giảng		21/12/1993	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
34	cb20k2_034	Cao Hồng Giáo		24/10/1967	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
35	cb20k2_035	Phạm Thị Hà		20/10/1998	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt
36	cb20k2_036	Bùi Thị Thu Hạnh		01/03/1991	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
37	cb20k2_037	Trần Thị Mỹ Hạnh		27/09/1986	TT. Huế	7,1	8,5	Đạt
38	cb20k2_038	Trương Thị Hạnh		17/03/1992	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
39	cb20k2_039	Lê Thị Mỹ Hằng		10/05/1997	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt
40	cb20k2_040	Hoàng Thị Hiền		20/07/1984	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
41	cb20k2_041	Nguyễn Thị Ngọc Hiền		10/10/1984	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
42	cb20k2_043	Nguyễn Thị Mỹ Hiều		26/04/1992	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
43	cb20k2_045	Trần Văn Hiều		20/10/1988	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
44	cb20k2_046	Chu Thị Hòa		15/08/1993	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
45	cb20k2_047	Nguyễn Thị Hòa		03/02/1998	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt
46	cb20k2_048	Nguyễn Văn Hóa		02/09/1974	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
47	cb20k2_049	Trịnh Đức Hóa		01/12/1988	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
48	cb20k2_050	Lương Thị Ánh Hồng		06/10/1983	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
49	cb20k2_051	Hoàng Thị Hồng Huế		02/10/1996	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
50	cb20k2_053	Nguyễn Đình Hưng		22/07/1990	Hà Tĩnh	6,7	8,0	Đạt
51	cb20k2_054	Hà Thị Ngọc Hương		30/09/1987	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
52	cb20k2_055	Nguyễn Thị Hương		12/02/1981	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
53	cb20k2_056	Phạm Thị Tuyết Hương		06/11/1991	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
54	cb20k2_057	Trần Thị Hương		22/10/1988	Quảng Bình	7,9	7,5	Đạt
55	cb20k2_058	Trần Thị Thanh Hương		10/05/1991	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
56	cb20k2_059	Trần Phan Khánh		18/11/1999	Quảng Bình	8,3	9,0	Đạt
57	cb20k2_060	Võ Thanh Kỳ		10/10/1984	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
58	cb20k2_061	Lê Thị	Lài	23/03/1986	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
59	cb20k2_062	Lê Thị Hồng	Lan	01/10/1979	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
60	cb20k2_063	Phan Thị	Lan	01/11/1990	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
61	cb20k2_064	Phạm Quý	Lâm	16/10/1978	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
62	cb20k2_065	Ngô Thị	Lệ	10/09/1990	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
63	cb20k2_066	Trần Bảo	Lên	03/02/1995	Quảng Bình	7,5	8,0	Đạt
64	cb20k2_067	Võ Kim	Liên	17/05/1984	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
65	cb20k2_068	Nguyễn Ngọc	Linh	10/11/1992	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt
66	cb20k2_069	Nguyễn Thị Phương	Linh	12/05/1998	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
67	cb20k2_070	Phạm Thị Ngọc	Linh	30/11/1982	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
68	cb20k2_071	Đinh Ngọc	Loan	20/10/1979	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
69	cb20k2_072	Đào Hoàng	Long	03/07/1990	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
70	cb20k2_073	Nguyễn Thành	Long	25/07/1988	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
71	cb20k2_074	Huỳnh Văn	Lợi	19/08/1980	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
72	cb20k2_075	Đinh Thị Kim	Lương	09/09/1998	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
73	cb20k2_076	Trần Văn	Lương	17/03/1979	Quảng Bình	6,7	6,0	Đạt
74	cb20k2_077	Nguyễn Thị Hồng	Lựu	29/09/1975	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
75	cb20k2_078	Cao Thị Mai	Ly	02/10/1989	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt
76	cb20k2_079	Mai Thị Cẩm	Ly	26/08/2003	Quảng Bình	7,5	10	Đạt
77	cb20k2_080	Phan Thị	Ly	01/12/1998	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
78	cb20k2_081	Đoàn Thị Hồng	Lý	01/08/1983	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
79	cb20k2_082	Mai Đức	Mạnh	28/06/1990	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
80	cb20k2_083	Dương Văn	Minh	02/08/1979	Quảng Bình	8,8	9,5	Đạt
81	cb20k2_084	Hoàng Thị Lê	Na	24/10/1978	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
82	cb20k2_085	Phan Hải	Nam	15/09/1992	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
83	cb20k2_086	Trần Anh	Nam	08/04/1998	Quảng Bình	8,3	7,5	Đạt
84	cb20k2_087	Phan Thị	Nga	29/05/1975	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
85	cb20k2_088	Phạm Thị Thúy	Ngọc	12/12/1984	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
86	cb20k2_089	Nguyễn Hải	Nguyên	03/10/1989	Quảng Bình	8,3	9,5	Đạt
87	cb20k2_090	Dương Công	Nhân	10/10/1976	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
88	cb20k2_091	Nguyễn Thị	Nhung	25/01/1988	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
89	cb20k2_092	Trần Thị	Nhung	01/11/1986	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
90	cb20k2_093	Đinh Thị	Oanh	10/06/1991	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt
91	cb20k2_095	Đỗ Thị	Phương	27/12/1994	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
92	cb20k2_096	Hoàng Thị Hoài	Phương	14/02/1993	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
93	cb20k2_097	Nguyễn Thị Minh	Phương	07/02/1992	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
94	cb20k2_098	Nguyễn Thị Thảo	Phương	24/05/1993	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt
95	cb20k2_099	Hoàng Thị	Phượng	02/09/1997	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
96	cb20k2_100	Phạm Thị Ngọc	Phượng	20/10/1977	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
97	cb20k2_101	Đinh	Quốc	15/06/1982	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
98	cb20k2_102	Trần Thị Tố	Quyên	27/09/1987	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
99	cb20k2_103	Đinh Văn	Quỳnh	05/06/1982	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
100	cb20k2_104	Nguyễn Vũ Như	Quỳnh	05/06/1998	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt
101	cb20k2_105	Đặng Thị Thu	Sang	14/03/1997	Quảng Bình	8,8	10	Đạt
102	cb20k2_106	Nguyễn Thị	Sáu	06/08/1970	Quảng Bình	7,5	7,0	Đạt
103	cb20k2_107	Nguyễn Thị Hoa	Sen	20/10/1989	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
104	cb20k2_108	Nguyễn Thị Hồng	Sen	23/06/1982	Quảng Bình	7,1	8,5	Đạt
105	cb20k2_109	Bàn Văn	Son	15/07/1962	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
106	cb20k2_110	Chu Minh	Son	04/06/1982	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
107	cb20k2_111	Trương Thị	Tần	23/09/1978	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
108	cb20k2_112	Nguyễn Cơ	Thạch	15/03/1991	Hà Tĩnh	6,7	7,0	Đạt
109	cb20k2_113	Ngô Hồng	Thanh	21/01/1988	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
110	cb20k2_114	Nguyễn Thị Hoài	Thanh	16/02/1981	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
111	cb20k2_115	Hồ Chí	Thành	30/06/1983	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
112	cb20k2_116	Nguyễn Văn	Thành	30/08/1993	Hà Tĩnh	7,1	7,0	Đạt
113	cb20k2_117	Trương Ngọc	Thành	14/05/1993	Quảng Bình	8,3	8,5	Đạt
114	cb20k2_118	Mai Thị	Thảo	20/05/1998	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
115	cb20k2_119	Trần Thị Mỹ	Thảo	08/11/1997	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt
116	cb20k2_121	Đinh Vũ	Thắng	01/11/1984	Quảng Bình	8,8	9,0	Đạt
117	cb20k2_122	Phạm Bảo	Thắng	18/09/1990	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt
118	cb20k2_123	Trần Văn	Thân	18/11/1992	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
119	cb20k2_124	Lê Thị	Thiểm	20/05/1991	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
120	cb20k2_125	Trần Thị	Thiểm	20/05/1985	Quảng Bình	7,9	8,0	Đạt
121	cb20k2_126	Trần Đình	Thiện	16/01/1986	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
122	cb20k2_127	Trần Viết	Thọ	10/02/1990	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
123	cb20k2_128	Bùi Thị	Thu	26/09/1994	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
124	cb20k2_129	Nguyễn Ngọc	Thủy	22/05/1984	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
125	cb20k2_130	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	26/10/1988	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI		KẾT QUẢ
						LT	TH	
126	cb20k2_131	Trần Thị Thanh	Thủy	30/10/1976	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt
127	cb20k2_132	Trần Thị Thu	Thủy	29/06/1990	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
128	cb20k2_133	Hoàng Thị Thanh	Thúy	16/06/1998	Bình Thuận	7,5	9,0	Đạt
129	cb20k2_134	Lê Thanh	Thúy	25/06/1987	Quảng Bình	7,1	8,0	Đạt
130	cb20k2_135	Lê Thị	Thương	14/01/1998	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
131	cb20k2_136	Lê Thị	Thương	16/06/1998	Quảng Bình	7,5	7,5	Đạt
132	cb20k2_137	Ngô Thị Hoài	Thương	05/05/1992	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
133	cb20k2_138	Nguyễn Thị Hoài	Thương	17/10/1980	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
134	cb20k2_139	Trần Thị	Toan	15/10/1980	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
135	cb20k2_140	Hà Tâm	Trang	18/03/1992	Quảng Bình	7,1	7,0	Đạt
136	cb20k2_141	Nguyễn Huyền	Trang	30/04/1997	Quảng Bình	9,2	9,5	Đạt
137	cb20k2_142	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20/09/1995	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt
138	cb20k2_143	Phan Thị Thùy	Trang	12/11/1993	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt
139	cb20k2_144	Võ Thị Mỹ	Trang	25/07/1980	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
140	cb20k2_146	Nguyễn Thị	Trinh	22/06/1993	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
141	cb20k2_147	Trương Thị Tuấn	Tú	27/10/1993	Quảng Bình	6,7	8,0	Đạt
142	cb20k2_148	Dương Công	Tuấn	02/04/1967	Quảng Bình	6,7	8,5	Đạt
143	cb20k2_149	Đặng Đình	Tuấn	10/07/1994	Quảng Bình	7,5	8,5	Đạt
144	cb20k2_150	Hoàng Ngọc	Tuấn	15/11/1985	Quảng Bình	6,7	7,5	Đạt
145	cb20k2_151	Nguyễn Ngọc	Tuấn	02/07/1993	Quảng Bình	7,5	9,0	Đạt
146	cb20k2_152	Võ Anh	Tuấn	16/05/1994	Quảng Bình	7,1	9,0	Đạt
147	cb20k2_153	Nguyễn Thị	Tuyền	10/12/1979	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
148	cb20k2_155	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	16/07/1989	Quảng Bình	7,1	7,5	Đạt
149	cb20k2_156	Phan Thị	Vân	28/02/1970	Quảng Bình	6,7	7,0	Đạt
150	cb20k2_157	Nguyễn Văn	Viên	11/03/1986	Quảng Bình	6,7	9,0	Đạt
151	cb20k2_158	Nguyễn Tường	Vy	04/06/1998	Quảng Bình	8,3	8,0	Đạt

(Ấn định danh sách này gồm 151 thí sinh)